

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀNG MAI
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số 14/2025/HNGĐ-ST
Ngày 18 – 4 – 2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bảy.

Ông Hồ Văn Hữu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Trọng Sơn – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Văn Đức Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2025 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18 tháng 3 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 18/2025/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1984; nơi cư trú: Khối P, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Bạch Thị H, sinh năm 1986; nơi cư trú: Khối P, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện, B tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn M trình bày:***

Về hôn nhân: Anh và chị Bạch Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q (nay là phường Q, thị xã H), tỉnh Nghệ An vào ngày 18/3/2006. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng với bố mẹ đẻ của anh tại khối P, đến năm 2016 thì vợ chồng

làm nhà ra ở riêng. Đến tháng 5/2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình, quan điểm sống không hợp nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xuyên có những lời nói, hành vi xúc phạm nhau; mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện; vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay anh thấy không còn tình cảm, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với chị Bạch Thị Hoài .

Về con chung: Anh và chị H có 03 người con chung là Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 21/01/2007; Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày 01/9/2013 và Nguyễn Văn L, sinh ngày 11/11/2018. Hiện nay, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Thị Bảo N đang sinh sống cùng với anh; cháu Nguyễn Văn L sinh sống cùng với chị H. Ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Thị Bảo N; giao con chung Nguyễn Văn L cho chị Bạch Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn chị Bạch Thị H: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị H đúng quy định. Tuy nhiên chị H không có mặt tại Tòa án để làm việc.

Kết quả xác minh tình trạng hôn nhân, nơi cư trú của các đương sự tại Ủy ban nhân dân phường Q thể hiện: Chị H và anh M có đăng ký kết hôn và đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Quá trình sinh sống tại địa phương thì thời gian gần đây vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn.

Tại đơn trình bày nguyện vọng của cháu Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Thị Bảo N thì hai cháu có nguyện vọng được ở với bố nếu bố mẹ ly hôn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 81; 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 28, 35, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, xử: Về hôn nhân: Cho anh Nguyễn Văn M và chị Bạch Thị H được ly hôn. Về con chung: Hiện nay cháu Nguyễn Văn Đ đã đủ tuổi trưởng thành; giao con chung Nguyễn Thị Bảo N cho anh Nguyễn Văn M; giao con chung Nguyễn Văn L cho chị Bạch Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho anh M và chị H do chưa có yêu cầu. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn M không yêu cầu; chị Bạch Thị H không có ý kiến gì. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; lời trình bày của đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn M yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Bạch Thị H có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An, nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn M có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải; bị đơn vắng mặt trong các buổi làm việc. Vì vậy, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2, Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; chị H vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo đúng quy định.

[2]. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn M và chị Bạch Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q (nay là phường Q, thị xã H), tỉnh Nghệ An vào ngày 18/3/2006, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 5/2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình, quan điểm sống không hợp nhau; vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên có lời nói, hành vi xúc phạm nhau; mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 05/2023 đến nay, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Hiện tại, anh M khẳng định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho anh được ly hôn với chị Bạch Thị Hoài. Quá trình giải quyết vụ án, chị Bạch Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do, không hợp tác làm việc với Tòa án, điều đó chứng tỏ chị H không có mong muốn được hòa giải để đoàn tụ, xây dựng hạnh phúc gia đình. Xét thấy, việc vợ chồng sống ly thân, không quan tâm, chăm sóc nhau là vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình, làm cho hôn nhân đã thực sự lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho anh Nguyễn Văn M được ly hôn với chị Bạch Thị Hoài.

[3]. Về con chung: Anh M1 và chị H có 03 người con chung là Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 21/01/2007; Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày 01/9/2013 và Nguyễn Văn L, sinh ngày 11/11/2018. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay thì cháu Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Thị Bảo N đang sinh sống cùng với anh M1; cháu Nguyễn Văn L sinh sống cùng với chị H. Ly hôn, anh có nguyện vọng

được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Thị Bảo N; giao con chung Nguyễn Văn L cho chị Bạch Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Cháu Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Thị Bảo N đều có nguyện vọng được ở với bố nếu bố mẹ ly hôn.

Xét thấy, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên là nghĩa vụ và quyền của cha mẹ. Tuy nhiên, việc giao con cho ai là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cần xem xét đến các điều kiện để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt tốt nhất cho con. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay thì các con chung Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thị Bảo N do anh Nguyễn Văn M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; cháu Nguyễn Văn L do chị Bạch Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; các con khỏe mạnh, phát triển bình thường. Hiện nay, cháu Nguyễn Văn Đ đã đủ tuổi trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần để làm việc nhưng chị H đều vắng mặt không có lý do. Để cuộc sống của các con không bị xáo trộn, ảnh hưởng đến tâm sinh lý cũng như ảnh hưởng đến việc học tập. Vì vậy, cần giao con chung Nguyễn Thị Ngọc B1 cho anh M và giao con chung Nguyễn Văn L cho chị Bạch Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành là có căn cứ, đúng pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của các con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4]. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Do anh Nguyễn Văn M chưa có yêu cầu; chị Bạch Thị H không có ý kiến gì về việc cấp dưỡng nuôi con chung. Vì vậy, cần tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh M và chị H là phù hợp. Trường hợp khi có yêu cầu thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác, theo quy định của pháp luật.

[5]. Về tài sản chung: Anh Minh không yêu cầu Tòa án giải quyết; chị Bạch Thị H không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp các đương sự yêu cầu thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

[6]. Về án phí: Anh Nguyễn Văn M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

[7]. Các đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn M.

1. Về hôn nhân: Cho anh Nguyễn Văn M và chị Bạch Thị H được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày 01/9/2013 cho anh Nguyễn Văn M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành. Giao con chung và Nguyễn Văn L, sinh ngày 11/11/2018 cho chị Bạch Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Văn M và chị Bạch Thị H do chưa có yêu cầu.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004344 ngày 28/02/2025 của Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn M và chị Bạch Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Hoàng Mai;
- Các đương sự
- Chi Cục THADS thị xã Hoàng Mai;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- UBND phường Quỳnh Phương.
- Lưu HSVA; VPTA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Mạnh